

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Diệp Văn M, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: kóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Vào năm 1994 chị và anh Diệp Văn M sau thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có sinh được 02 con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do anh M không chăm lo cho gia đình, tối ngày đi đâu không thấy về, và nếu mỗi khi về nhà là kiếm chuyện với chị để gây gổ, việc này đã kéo dài nhiều năm và chị đã cố gắng chịu đựng vì thương con, nay không thể chịu đựng được nữa, cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn

với anh Diệp Văn M.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996 cả hai đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Diệp Văn M trình bày: Vào năm 1994 anh và chị Trần Thị D sau thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có sinh được 02 con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996, gần đây có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình, hiện nay cả hai vẫn đang sống chung với nhau, nay chị D yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì còn thương vợ, con.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996 cả hai đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị D và anh M do có tìm hiểu nhau trước rồi đi đến hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn và nay đã có mâu thuẫn trong cuộc sống, nên xét thấy chị D yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị D và anh Diệp Văn M.

+ Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

* Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn cùng có địa chỉ cư trú tại huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị D, bị đơn anh Diệp Văn M và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

- Về hôn nhân: Vào năm 1994 sau khi tìm hiểu, thì chị D với anh M thống nhất sống với nhau thành vợ chồng tại nhà của cha mẹ ruột anh M ở khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu chị D, anh M sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996. Theo chị D, anh M khai rằng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn, chị D thì cho rằng mâu thuẫn đã trầm trọng, không chịu đựng được nữa, nên chị D xin ly hôn với anh M, anh M lại cho rằng mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nên anh M không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ con. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Mặc dù anh M không đồng ý ly hôn, nhưng xét về hôn nhân thì chị D, anh M đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình: *“Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên...”*, nhưng việc sống chung như vợ chồng của chị D, anh M lại không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình (theo lời tự khai của chị D, anh M và xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp), nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng: Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*, do đó, chiếu theo quy định của điều luật nêu trên thì không giải quyết như trường hợp hôn nhân hợp pháp, mà phải căn áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận chị D, anh M là vợ chồng.

- Về con chung: Theo chị D, anh M trình bày là có với nhau 02 người con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy ý kiến của chị D, anh M là phù hợp với pháp luật, nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung của chị D với anh M.

- Về tài sản và nợ chung: Chị D, anh M khai rằng tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí. Thì chị D là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012931 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, nên chị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh M không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị D với anh Diệp Văn M.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Diệp Chí T, sinh năm 1994 và Diệp Chí H, sinh năm 1996 đều đã trưởng thành, chị Trần Thị D, anh Diệp Văn M khai rằng tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặc vấn đề xem xét.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị Trần Thị D, anh Diệp Văn M khai rằng tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặc vấn đề xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị D là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012931 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Trần Thị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

+ Anh Diệp Văn M không phải nộp án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị D, bị đơn anh Diệp Văn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/4/2021).

6. Về hướng dẫn thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

LÂM QUỐC SÁCH